

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2024/DS-ST.

Ngày: 13 - 9 - 2024.

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Ngọc Thu.

Bà Dương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 579/2024/QĐST-DS ngày 20/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P.

Địa chỉ: Số 25, đường K, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T; chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng (Giấy ủy quyền ngày 27/3/2024).

Địa chỉ chi nhánh: Số 13, đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, ông T có mặt.

- Bị đơn: Bà Trương Thị Thùy T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà 14, đường B, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2024 cùng các lần hòa giải tiếp theo nguyên đơn trình bày: Ngày 29/9/2021 bà Trương Thị Thùy T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP P số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng là 03 năm. Việc cho vay không có thế chấp tài sản để đảm bảo.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng bà T vi phạm là thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đúng theo hợp đồng đã ký kết, tính đến ngày 13/9/2024 bà T còn nợ ngân hàng tổng số tiền 56.673.862 đồng. Trong đó, nợ gốc là 29.025.876 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.647.986 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu bà T trả tổng các khoản nợ là 56.673.862 đồng như đã nêu trên và tiếp tục tính lãi suất quá hạn theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong phần nợ gốc.

Bị đơn, bà Trương Thị Thùy T đã được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trương Thị Thùy T trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cấp tín dụng đã ký; bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố V. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Đồng thời, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đối với ngân hàng, việc ký kết hợp đồng thì ngân hàng thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà Trương Thị Thùy T có vay của Ngân hàng TMCP P số tiền 30.000.000 đồng là sự thật, (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/9/2021), khi thực hiện trả nợ theo định kỳ bà T thực hiện không đúng, tính đến ngày 13/9/2024 bà T còn nợ ngân hàng tổng số tiền 56.673.862 đồng. Trong đó, nợ gốc là 29.025.876 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.647.986 đồng, nên ngân hàng kiện yêu cầu bà T trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Ngân hàng còn yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký từ ngày 14/9/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định, nên được chấp nhận.

[3] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P. Buộc bà Trương Thị Thùy T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P các khoản tiền như sau:

- Tiền nợ gốc là 29.025.876 đồng (*hai mươi chín triệu không trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm bảy mươi sáu đồng*).

- Tiền nợ lãi quá hạn là 27.647.986 đồng (*hai mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm tám mươi sáu đồng*).

Tổng cộng bằng 56.673.862 đồng (*năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn tám trăm sáu mươi hai đồng*).

Kể từ ngày 14/9/2024 bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/9/2021.

Trường hợp, hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP P, thì lãi suất mà bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP P.

2. Về án phí:

- Buộc bà Trương Thị Thùy T nộp 2.833.600 đồng (*hai triệu tám trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí 1.006.000 đồng (*một triệu không trăm lẻ sáu ngàn đồng*) mà ngân hàng đã nộp tại

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0006796 ngày 17/4/2024 được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- CC THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng